TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 204/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Nguyễn Văn Mầm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X - Sinh năm 1970 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Tr B, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn Ng - Sinh năm 1970 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Tr B, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Phan Văn Ng và chị Nguyễn Thị X trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Ng và chị X kết hôn vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2016 đến nay luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ng. Anh Ng đồng ý ly hôn với chị X.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị xác định có 02 người con chung tên là Phan Thị Thúy H (Phan Thúy H) sinh ngày 02/12/1992 và Phan Thị Yến L (Phan Yến L) sinh ngày 20/10/2000. Hiện tại Phan Thị Thúy H đã trưởng thành và có gia đình riêng

nên anh chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Phan Thị Yến L đang sống chung với chị X, anh chị yêu cầu cháu L theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phan Văn Ng là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Ng có địa chỉ tại ấp Tr B, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị X và anh Ng kết hôn vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, chị X và anh Ng thống nhất thuận tình ly hôn nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị X và anh Ng là vợ chồng.

Về con chung: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Phan Thị Thúy H trên 18 tuổi, đã trưởng thành,có gia đình riêng, anh Ng và chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Phan Thị Yến L đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, anh Ng và chị X thống con theo ai thì người đó nuôi. Tại biên bản làm việc ngày 06/9/2018 đối với cháu L của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu L có nguyện vọng được sống với chị X. Xét thấy sự thỏa thuận của chị X và anh Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:
Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phan Văn Ng là vợ chồng.

Về con chung: Giao con là Phan Thị Yến L (Phan Yến L) sinh ngày 20/10/2000 cho chị Nguyễn Thị X tiếp tục nuôi, anh Phan Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền đã dự nộp, chị X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004663 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Ng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị X và anh Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phong GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên